

## Bài tập cuối tuần Lớp 4 – Tuần 27



### Kiến thức cần nhớ

- Quy đồng mẫu số: Nên tìm mẫu số chung bé nhất.
- So sánh phân số:
  - + Hai phân số cùng mẫu: Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn và ngược lại.
  - + Hai phân số cùng tử: Nếu mẫu số lớn hơn thì phân số đó bé hơn và ngược lại.
  - + So sánh với 1: Phân số nào có tử số lớn hơn mẫu số thì phân số đó lớn hơn 1 và ngược lại.



### PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Bạn Nam ăn hết  $\frac{3}{4}$  quả táo, nghĩa là:

- A. Quả táo đó được chia làm 4 phần, Nam ăn hết 3 phần.  
B. Quả táo đó được chia làm 3 phần bằng nhau, Nam ăn hết 3 phần như thế.  
C. Quả táo đó được chia làm 4 phần bằng nhau, Nam ăn hết 3 phần như thế.  
D. Quả táo đó được chia làm 7 phần bằng nhau, Nam ăn hết 3 phần như thế.

Câu 2. Mẫu số chung nhỏ nhất của các phân số sau:  $\frac{9}{2}$ ;  $\frac{5}{3}$ ;  $\frac{3}{4}$  là:

- A. 24                                      B. 12                                      C. 8                                      D. 6

Câu 3. Trong các phân số sau:  $\frac{4}{3}$ ;  $\frac{5}{3}$ ;  $\frac{3}{3}$ ;  $\frac{8}{12}$ ; phân số bé nhất là:

- A.  $\frac{4}{3}$                                       B.  $\frac{5}{3}$                                       C.  $\frac{3}{3}$                                       D.  $\frac{8}{12}$

Câu 4. Trong các phân số sau:  $\frac{2}{3}$ ;  $\frac{3}{4}$ ;  $\frac{4}{6}$ ;  $\frac{5}{12}$ ; phân số lớn nhất là:

- A.  $\frac{2}{3}$                                       B.  $\frac{3}{4}$                                       C.  $\frac{4}{6}$                                       D.  $\frac{5}{12}$

Câu 5. Rút gọn phân số  $\frac{180}{252}$  được phân số tối giản là:

- A.  $\frac{45}{63}$                                       B.  $\frac{90}{126}$                                       C.  $\frac{5}{7}$                                       D.  $\frac{5}{8}$

Câu 6. Quy đồng mẫu số hai phân số:  $\frac{1}{12}$  và  $\frac{5}{24}$  được:

- A.  $\frac{24}{208}$  và  $\frac{60}{208}$                                       B.  $\frac{2}{24}$  và  $\frac{5}{24}$                                       C.  $\frac{5}{12}$  và  $\frac{5}{24}$                                       D.  $\frac{5}{60}$  và  $\frac{5}{24}$

Câu 7. Phân số bằng phân số  $\frac{7}{9}$  là:

- A.  $\frac{18}{54}$                                       B.  $\frac{35}{49}$                                       C.  $\frac{56}{63}$                                       D.  $\frac{105}{135}$

Câu 8. Dãy phân số được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A.  $\frac{1}{2}$ ;  $\frac{1}{3}$ ;  $\frac{3}{8}$                                       B.  $\frac{3}{8}$ ;  $\frac{1}{3}$ ;  $\frac{1}{2}$                                       C.  $\frac{1}{3}$ ;  $\frac{1}{2}$ ;  $\frac{3}{8}$                                       D.  $\frac{1}{3}$ ;  $\frac{3}{8}$ ;  $\frac{1}{2}$

## PHẦN TỰ LUẬN



### Bài 1

Rút gọn các phân số sau:

$$\frac{6}{10} = \dots\dots\dots \frac{70}{90} = \dots\dots\dots \frac{96}{72} = \dots\dots\dots \frac{45}{35} = \dots\dots\dots$$



### Bài 2

Viết các phân số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong các phân số:  $\frac{4}{7}$  ;  $\frac{9}{5}$  ;  $\frac{15}{21}$  ;  $\frac{12}{12}$  ;  $\frac{17}{15}$  ;  $\frac{39}{39}$

- a) Các phân số bé hơn 1 là: .....
- b) Các phân số bằng 1 là: .....
- c) Các phân số lớn hơn 1 là: .....



### Bài 3

Quy đồng mẫu số các phân số sau:

b.  $\frac{3}{4}$  và  $\frac{5}{9}$

.....

.....

.....

.....

.....

a.  $\frac{5}{6}$  và  $\frac{7}{18}$

.....

.....

.....

.....

.....



### Bài 4

Thử thách vui

Phân số chỉ số phần đã tô màu của hình là dưới đây là: .....

